

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4054 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bền Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bền Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An và văn bản số 263/TĐMT-UBND ngày 21/11/2023 của UBND xã Hưng Thông về việc chỉnh sửa và đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 8737/STNMT-BVMT ngày 06/12/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bền Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND xã Hưng Thông (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hưng Nguyên; Chủ tịch UBND xã Hưng Thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./T

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU QUY HOẠCH CHIA LÔ ĐẤT Ở DÂN CƯ TẠI VÙNG BẾN ĐÔNG, XÓM HỒNG LĨNH, XÃ HUNG THÔNG, HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN.**

(kèm theo Quyết định số 4054 /QĐ - UBND ngày 08 /12/2023 của UBND tỉnh Nghệ An).

**1. Thông tin về dự án.**

**1.1. Thông tin chung.**

- Tên dự án: đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Địa điểm thực hiện: xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Hưng Thông.

- Đại diện: ông Nguyễn Hữu Phúc, chức vụ: Chủ tịch UBND xã.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất.**

**1.2.1. Phạm vi:**

Theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện Hưng Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thì Dự án hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bến Đông, xóm Hồng Lĩnh, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An có tổng diện tích là 31.314,74m<sup>2</sup>.

**1.2.2. Quy mô:**

Tổng diện tích là 31.314,74m<sup>2</sup>.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư.**

**1.3.1. Các hạng mục công trình**

- Các hạng mục công trình chính

1) San nền:

- Diện tích san nền các lô đất là 31.314,74m<sup>2</sup>.

- Cao độ san nền +2,80, cao độ san nền thấp hơn cao độ mặt đường bình quân 0,6m;

- Khối lượng đào bóc đất hữu cơ:  $31.314,74 \times 0,15 \times 71,6\% = 3.363,2\text{m}^3$ .

- Khối lượng đắp đất san nền tạo mặt bằng (chủ đầu tư tiến hành san nền tạm để tạo mặt bằng thi công các công trình hạ tầng):  $31.314,74\text{m}^2 \times 1,6\text{m} = 50.103,58\text{m}^3$ .

2) Đường giao thông

- Xây dựng mới 08 tuyến đường giao thông nội bộ trong khu đất có tổng chiều dài 1.241m bằng bê tông xi măng.

Kết cấu mặt đường theo thứ tự từ trên xuống, gồm: Lốp bê tông mặt đường

dày 20cm; Lớp nilon chống mất nước; Lớp cát đệm dày 3cm; Lớp đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm; Lớp đất nền đầm chặt K95.

### 3) Hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước: lấy từ đường ống cấp nước của Nhà máy nước Hưng Nguyên chạy dọc đường 542;

- Ống cấp nước cho khu vực dự án được sử dụng ống HDPE. PN10 đối với ống D90, D63;

- Van DN63, D50 sử dụng van đồng ren trong, nối bằng phương pháp nối ren;

- Các tuyến ống được bố trí chôn trên vỉa hè: đảm bảo quy chuẩn khoảng cách với các hệ thống kỹ thuật khác;

- Các đoạn ống đi qua đường được lồng trong ống thép mạ kẽm;

- Hệ thống ống cứu hoả được thiết kế chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt;

- Hạng cứu hoả D125 được bố trí trên đường ống cấp nước D90mm, tại ngã 4 để thuận tiện cho xe vào lấy nước chữa cháy, hạng cứu hoả được thiết kế nổi.

### 4) Hệ thống thoát nước:

#### a. Mương thoát nước thải:

Mương thoát nước thải khẩu độ BxH = 0,6x0,6m dài khoảng 640m, kết cấu mương: thành mương, móng mương bằng bê tông cốt thép mác 200#, dày 15cm trên lớp bê tông lót mác 100# dày 10cm, tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 250# dày 10cm.

#### b. Mương thoát nước mưa:

- Xây dựng mương thoát nước mưa dọc hai bên các tuyến đường khẩu độ BxH = 0,5x0,5m dài khoảng 1.650m.

- Kết cấu mương: thành mương, móng mương bằng bê tông cốt thép mác 200#, dày 15cm trên lớp bê tông lót mác 100# dày 10cm, tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 250# dày 10cm.

#### c. Cổng qua đường

- Vị trí qua đường bố trí cùng khẩu độ mương, kết cấu gồm: thân cổng bằng bê tông cốt thép mác 300#, móng bằng bê tông cốt thép mác 200#, trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Xây dựng cổng qua kênh Lê Xuân Đào: xây dựng 02 cổng hộp qua kênh Lê Xuân Đào bằng bê tông cốt thép đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

### 5) Hệ thống điện

Xây dựng 01 trạm biến áp 400kVA-35/0,4kV, bố trí hệ thống cấp điện không hạ ngầm phù hợp với vùng quy hoạch và đồng bộ chung với hệ thống cấp điện trong khu vực.

#### \* Điện chiếu sáng:

- Thiết kế hệ thống chiếu sáng đường phố bằng đèn Led. Cấp xuất tuyến

dùng cáp cao su ruột đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6kV-4x16mm<sup>2</sup>, cáp đến các cột đèn chiếu sáng dùng cáp ngầm cao su ruột đồng Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6kV có tiết diện 4x10mm<sup>2</sup>. Cáp điện 0,4kV được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực TFP 50/40 và đặt trong đất ở độ sâu 0,7m.

\* Thiết kế mạng điện 0,4kV cấp điện đến từng hộ gia đình:

- Các hộ gia đình được cấp điện từ các trạm biến áp nói trên bằng hệ thống cáp ngầm ruột đồng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/-0,6-1kV. Cụ thể :

- Từ tủ tổng của trạm biến nổi đến các tủ công tơ bằng đường cáp cấp điện cho 3 tủ công tơ nối tiếp nhau TĐ1-TĐ2-TĐ3 cấp điện cho 99 hộ.

6) Hệ thống đường ống kỹ thuật chuẩn bị cho hệ thống thông tin liên lạc

Thiết kế đồng bộ hệ thống đường ống chờ và các bể cấp để phục vụ cho các nhà mạng vào cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc.

### 1.3.2. Các hoạt động của dự án.

a. Giai đoạn xây dựng:

- Đào vét bùn, đất hữu cơ trên bề mặt khu vực thực hiện dự án;
- Vận chuyển khối lượng đất bóc bùn hữu cơ đến bãi lưu giữ tiếp nhận;
- Vận chuyển, san gạt, lu lèn đất san lấp san nền;
- Xây dựng hệ thống đường giao thông theo thiết kế trong khu quy hoạch;
- Xây dựng hệ thống mương thoát nước mặt dọc trên vỉa hè, dọc theo các tuyến đường giao thông;
- Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước thải sau các dãy lô, đầu nổi thoát nước chung với hệ thống mương thoát nước mặt;
- Lắp hệ thống ống cấp nước sinh hoạt, hệ thống cấp nước chữa cháy;
- Lắp đặt hệ thống cấp điện chiếu sáng, điện sinh hoạt gia đình;
- Lắp đặt hệ thống đường ống chờ thông tin liên lạc.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Xây dựng nhà ở dân dụng của các hộ gia đình mua đất;
- Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu dự án;
- Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực dự án.

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyên đổi mục đích sử dụng đất lúa 02 vụ với diện tích là 22.414,3m<sup>2</sup>.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.**

#### 2.1. Giai đoạn xây dựng:

- Hạng mục giải phóng mặt bằng, san nền bao gồm các hoạt động đào vét đất hữu cơ, san lấp, ủi đất để tạo mặt bằng cho Dự án phát sinh sinh khối, đất đá thải, bụi tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân và môi trường xung quanh Dự án; Vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng bằng ô tô phát sinh bụi gây

ảnh hưởng đến dân sinh khu vực hai bên đường vận chuyển và công nhân khu vực công trường.

- Hoạt động thi công xây dựng hệ thống đường giao thông, thi công hệ thống mương thoát nước thải, hệ thống đường ống kỹ thuật chờ thông tin liên lạc... phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn, nước thải xây dựng rắn tác động đến nguồn nước, sức khỏe cán bộ công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực và môi trường xung quanh dự án, nhà dân gần khu vực Dự án. Mức độ tác động lớn hơn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt về mùa khô, nóng có gió phơn Tây Nam.

## **2.2. Giai đoạn hoạt động:**

Hoạt động xây dựng nhà ở, sinh hoạt hàng ngày của các hộ dân phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải tác động đến môi trường không khí, đất và nước mặt. Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào dự án, từ hoạt động đun nấu tại các hộ gia đình ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí.

## **3. Dự báo các tác động của môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.**

### **3.1. Nước thải, khí thải.**

#### *3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải.*

##### a. Giai đoạn xây dựng.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công xây dựng:

+ Lượng phát sinh:  $7,6\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ ;

+ Thành phần, tính chất: chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Lượng phát sinh: khối lượng ít, không phát sinh thành dòng;

+ Thành phần, tính chất: cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Lượng phát sinh:  $989,8\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ;

+ Tính chất: chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi....

##### b. Giai đoạn hoạt động.

- Nước thải sinh hoạt phát từ các hộ gia đình:

+ Lượng phát sinh:  $47,52\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ;

+ Thành phần, tính chất: các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Lượng phát sinh:  $989,8\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ;

+ Tính chất: chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi....

- Nước thải xây dựng nhà ở:

+ Lượng phát sinh: không thường xuyên và không thành dòng chảy;

+ Thành phần, tính chất: cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao..

### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải.

#### a. Giai đoạn xây dựng.

- Bụi phát sinh trong quá trình đào đắp, san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công các hạng mục công trình.

- Khí thải phát sinh từ các loại máy móc, phương tiện vận tải hoạt động thi công xây dựng công trình. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

#### b. Giai đoạn hoạt động.

- Khí thải phương tiện giao thông;

- Khí thải từ khu vực nhà bếp.

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

##### a. Giai đoạn xây dựng.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công xây dựng:

+ Khối lượng phát sinh: 15 kg/ngày;

+ Thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ giấy loại từ văn phòng điều hành, nhựa, kim loại như, vỏ chai nhựa, vỏ lon nước uống) và chất thải rắn sinh hoạt khác; dự án không phát sinh chất thải thực phẩm do công nhân không ở lại công trường sau giờ làm việc.

- Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động bóc lớp hữu cơ, đào rãnh thoát nước, hố lửng, hố ga, đường, mương...

+ Khối lượng đất bóc hữu cơ: 3.363, m<sup>3</sup>;

+ Khối lượng bao bì xi măng, nguyên vật liệu dư thừa, sắt thép vụn,...: khoảng 100 kg/ngày.

##### b. Giai đoạn hoạt động.

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Khối lượng phát sinh: 316,8 kg/ngày;

+ Thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...);

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

##### a. Giai đoạn xây dựng.

+ Khối lượng phát sinh: 2kg/tháng;

+ Thành phần chủ yếu là giẻ lau có dính dầu mỡ, pin, ắc quy hỏng....

##### b. Giai đoạn hoạt động.

+ Chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình; khối lượng phát sinh không đáng kể (ước tính 1,2 kg/năm/hộ gia đình);

+ Thành phần chủ yếu là: giẻ lau có dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, pin, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy hỏng...

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung.**

a. Giai đoạn xây dựng.

- Độ rung:

+ Độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công;

+ Độ rung phát sinh không lớn, chỉ tác động trong khu vực thi công xây dựng, phát sinh gián đoạn, rải rác, tác động ảnh hưởng do độ rung không đáng kể.

- Tiếng ồn:

+ Tiếng ồn phát sinh chủ yếu do hoạt động của máy móc thi công và phương tiện vận tải;

+ Tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân thi công trực tiếp và khu vực dân cư trên đường vận chuyển. Tuy nhiên, tác động này chỉ mang tính cục bộ và tạm thời.

b. Giai đoạn hoạt động.

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông như xe máy, ô tô ra vào khu vực;

- Tiếng ồn ảnh hưởng đến sức của người dân trong khuôn viên dự án và dân cư xung quanh. Tuy nhiên, tiếng ồn phát sinh không thường xuyên và chỉ xuất hiện ở cường độ cao vào khoảng thời gian từ 6h00-8h00 và từ 16h30-19h00.

### **3.4. Tác động khác.**

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của địa phương có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị thu hồi đất;

- Tác động đến an toàn giao thông từ các máy móc, phương tiện thi công;

- Tác động đến khu dân cư xung quanh khu vực Dự án;

- Tác động đến hệ sinh thái khu vực Dự án;

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải.**

#### *4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải.*

a. Giai đoạn xây dựng.

- Đối với nước mưa chảy tràn: ưu tiên thi công hạng mục mương thoát nước dọc các tuyến đường giao thông của dự án để thu gom toàn bộ lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án. Đào 1 hố lắng (thể tích khoảng 5m<sup>3</sup>, cạnh lối ra vào của dự án), 1 phần được tái sử dụng để xịt rửa xe, 1 phần được thải ra ngoài vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.



- Đối với nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt của công nhân thi công trường hầu như không phát sinh vì số lượng công nhân thi công ít, tất cả công nhân thi công đều là người dân trên địa bàn nên không ăn, ở, nghỉ lại công trường vào buổi trưa và đêm, không có hoạt động vệ sinh trên công trường (tất cả các công nhân đều về nhà vào giờ nghỉ trưa và ban đêm nên hoạt động vệ sinh của công nhân chủ yếu tại gia đình) nên chủ đầu tư không xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt trong thời gian thi công.

- Nước thải xây dựng: nước xịt rửa bánh xe, phương tiện, dụng cụ, nước rích bùn sau khi lắng cơ học, được tuần hoàn sử dụng lại.

b. Giai đoạn hoạt động.

\* Đối với nước mưa chảy tràn

Hệ thống thu - thoát nước mưa của khu dân cư được thu gom độc lập với hệ thống thu - thoát nước thải của khu vực. Nước mưa chảy tràn theo các rãnh thoát nước dọc các tuyến đường dẫn về các hố ga (khoảng cách trung bình 30m-40m/1 hố) theo thiết kế về mương thoát nước chung của khu vực rồi chảy vào hệ thống mương dọc đường D3 sau đó chảy ra kênh Lê Xuân Đào.

\* Đối với nước thải sinh hoạt:

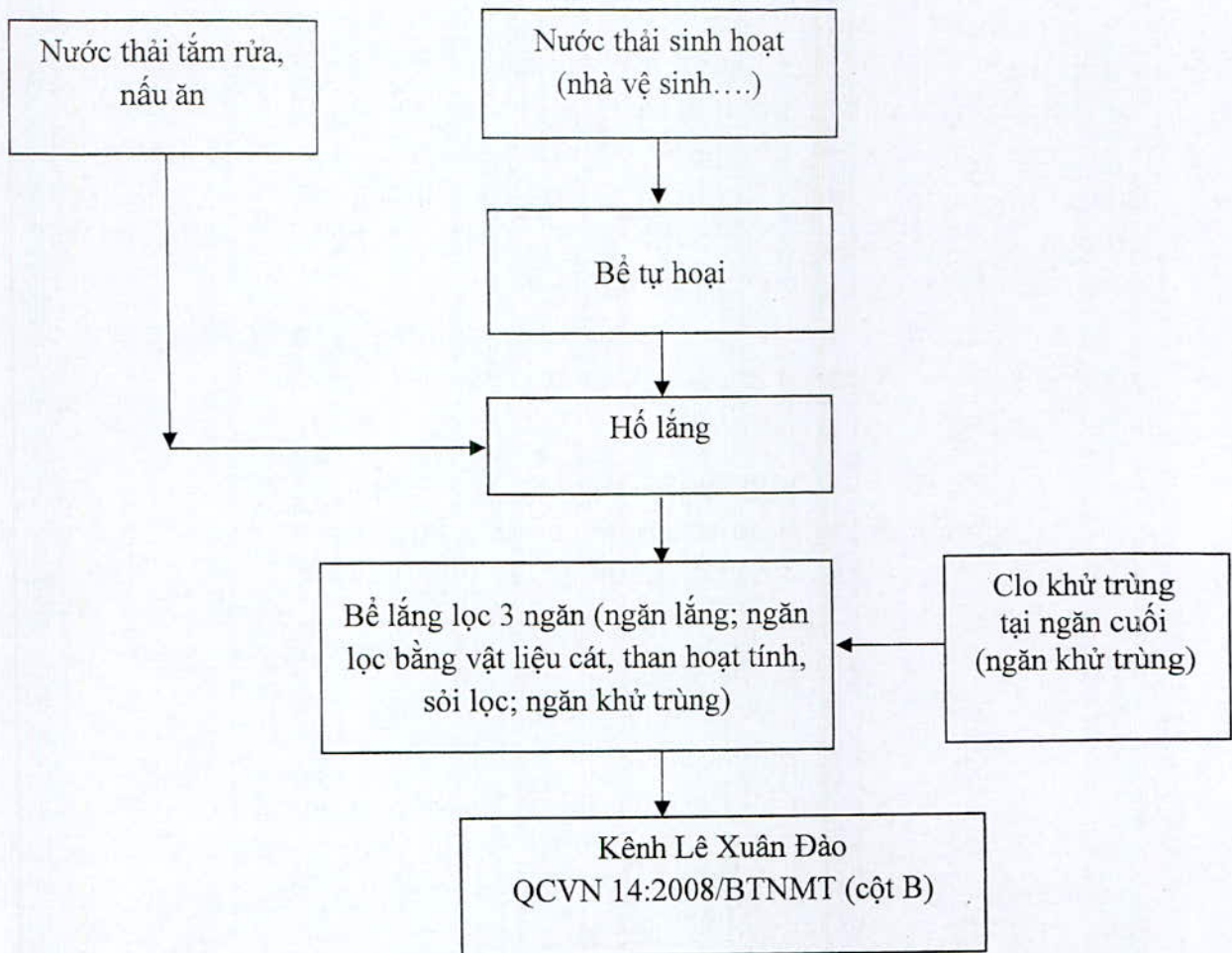
Trước khi huyện Hưng Nguyên có hệ thống mương thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt thì nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh và nước thải tắm giặt, sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình... được xử lý tại các hộ gia đình bằng bể tự hoại BASTAF 03 ngăn rồi qua bể lắng lọc 3 ngăn với vật liệu lọc là cát sỏi và thanh hoạt tính sau đó khử trùng bằng Clorin, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B rồi được thu gom bằng mương thải B=0,6m dọc sau các lô đất và dẫn về các hố ga thu nước thải đầu nối vào mương thoát nước mưa dọc đường D3 rồi đổ ra nguồn tiếp nhận là kênh Lê Xuân Đào.

- Vị trí xả thải: điểm đầu nối của mương thoát nước thải dự án với kênh Lê Xuân Đào.

- Tọa độ vị trí xả thải:  $X(m) = 2061285$ ;  $Y(m) = 591458$  (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $104^{\circ}45'$ , vĩ chiều 3).

- Phương thức xả nước thải: tự chảy.

- Quy trình xử lý nước thải của bể lắng lọc kết hợp khử trùng 3 ngăn: Nước thải sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn cùng với nước thải tắm giặt, nấu ăn sẽ được dẫn sang hố lắng để lắng sơ bộ trước khi được dẫn chảy về bể lắng lọc 03 ngăn, ngăn lắng được chôn ngầm có nắp đậy kín tại đây nước thải được lắng cặn, các chất lơ lửng, sau đó chảy vào ngăn thứ 2 là ngăn lọc, chôn ngầm có nắp đậy kín, bố trí vật liệu lọc theo thứ tự từ đáy lên là lớp sỏi kích thước 5 – 10mm; lớp than hoạt tính và lớp cát. Cuối cùng được dẫn sang ngăn khử trùng và được khử trùng bằng chlorine dạng viên nén trước khi được dẫn vào nguồn tiếp nhận. Nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT sau đó thoát ra kênh Lê Xuân Đào.



### **Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt giai đoạn vận hành**

#### **4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải.**

##### **a. Giai đoạn xây dựng:**

- Các hạng mục trang thiết bị giúp hạn chế bụi trong quá trình thi công và vận chuyển nguyên vật liệu nhà thầu thi công đã thực hiện bao gồm: hệ thống bơm, vòi bơm tưới ẩm, bạt che phủ.

- Trong quá trình đào đắp, san ủi mặt bằng, các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu đoạn qua dự án. Nhà thầu thi công thực hiện tưới ẩm 02 lần/ngày.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, thi công có chứng nhận kiểm định và thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các loại máy móc thi công để giảm bớt ô nhiễm do khí thải.

- Các phương tiện vận chuyển, bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ bạt nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi khuếch tán.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường không khí xung quanh.

##### **b. Giai đoạn hoạt động**

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên khu dân cư nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện giao thông hàng ngày ra vào khu vực.

- Đối với chất thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>,...

và mùi hôi thối vào môi trường không khí. Định kỳ kiểm tra, khơi thông mương thoát nước thải và nắp đậy hố ga, không để các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải phát tán vào môi trường không khí.

- Trong khuôn viên khu dân cư, trên vỉa hè được thiết kế trồng các bồn cây xanh, giải cây xanh phân cách vừa tạo cảnh quan vừa giảm thiểu phát tán bụi, tạo không khí mát mẻ, trong lành.

- Khuyến khích người dân dùng các loại nhiên liệu đốt phù hợp, thân thiện với môi trường (gas, điện,...), hạn chế sử dụng các loại nhiên liệu như than đá hoặc đốt rác, túi nilong,...

## **4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.**

### *4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn.*

#### a. Giai đoạn xây dựng.

- Chất thải rắn sinh hoạt: tại công trường nhà thầu thi công bố trí 03 thùng đựng rác, mỗi thùng có dung tích 60 lít gồm:

+ 01 thùng đựng chất thải có khả năng tái chế như: vỏ lon nước, đồ nhựa, kim loại, giấy, bìa cát tông ...

+ 01 thùng đựng chất thải sinh hoạt khác như: túi nilong, bao bì catton, hộp đựng cơm văn phòng, các đồ hư hỏng...

+ 01 thùng đựng chất thải thực phẩm: thành phần là vỏ hoa quả, thức ăn dư thừa...

Đối với chất thải có thể tái chế thì sẽ được tận dụng và bán phế liệu, đối với chất thải sinh hoạt khác và chất thải thực phẩm thì cuối ngày công nhân sẽ thu gom, đưa ra bãi tập kết rác của địa phương để tập kết. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom rác của địa phương định kỳ thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn, đất bóc hữu cơ với khối lượng 3.363,2m<sup>3</sup> được lưu giữ tận dụng lại cho mục đích trồng cây xanh và cung cấp cho dân cải tạo đồng ruộng phục vụ sản xuất nông nghiệp, cụ thể như sau:

+ Một phần bùn đất hữu cơ được lưu giữ tại khu vực quy hoạch trồng cây xanh của Dự án với diện tích 200m<sup>2</sup>, chiều sâu hiện trạng khu vực quy hoạch trồng cây xanh so với mặt đường là 2m nên thể tích lưu trữ đất, bùn hữu cơ là 400m<sup>3</sup>. Phần này được tận dụng trồng cây xanh tại chỗ (khu đất quy hoạch cây xanh của dự án) và tận dụng trồng cây xanh dọc các tuyến đường nội bộ của Dự án.

+ Phần đất, mùn hữu cơ còn lại được lưu trữ tại khu đất Cây Găng là khu đất quy hoạch trồng cây xanh có diện tích 2.000m<sup>2</sup>, khu đất Cây Găng là khu đất trũng, thấp hơn mặt đường hiện trạng từ 3-3,5m (theo Biên bản chấp thuận đồ thải kèm theo phần phụ lục) nên có thể chứa lượng bùn, đất khoảng 7.000m<sup>3</sup>. Phần bùn đất hữu cơ này được tận dụng trồng cây xanh tại khu đất Cây Găng và cung cấp cho người dân cải tạo đồng ruộng để trồng lúa và trồng cây hàng năm.

#### b. Giai đoạn hoạt động.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân của khu dân cư sẽ được phân loại theo quy định, như sau:

+ Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: vỏ lon, đồ nhựa, kim loại, giấy, bìa cát tông,...;

+ Chất thải thực phẩm: rau quả bỏ, thức ăn dư thừa,...;

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: túi nilong, hộp đựng bánh, hộp đựng thực phẩm,...

Đối với chất thải tái chế thì sẽ được tận dụng và bán phế liệu, đối với rác khó phân hủy và rác dễ phân hủy thì hàng ngày sẽ được đơn vị thu gom rác của địa phương đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với hoạt xây dựng nhà ở nhỏ lẻ của người dân: chỉ đạo, giám sát các hộ gia đình trong khu vực dự án khi thi công các hạng mục công trình nhà ở thực hiện đầy đủ quy định về bảo vệ môi trường về chất thải xây dựng (đất đá đào móng, bao bì), chất thải sinh hoạt, hạn chế sử dụng chất thải nhựa dùng một lần, nước thải thi công móng...

- Đối với khu vực công cộng, sân đường nội bộ: tại các vị trí công cộng trong khuôn viên dự án, các trục đường (các lối đi lại trong khuôn viên,...) bố trí các cụm thùng rác nhỏ với khoảng cách của các thùng rác từ 80-100m/thùng để thuận tiện cho việc vệ sinh thu gom. Số lượng thùng 21 thùng (3 thùng/vị trí).

- Đối với khu nhà ở các hộ dân: sau khi người dân vào sinh sống tại trong khu vực quy hoạch đất ở chia lô, các chất thải phát sinh sẽ do các hộ dân này sẽ tự thu gom, phân loại chất thải tại gia đình và nộp phí thu gom, xử lý chất thải cho đơn vị thực hiện thu gom và vận chuyển tại địa phương theo đúng quy định.

- Thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường đối với các hộ dân. Thực hiện tuyên truyền cho người dân trong khu vực thực hiện phân loại rác thải theo quy định.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.*

a. Giai đoạn xây dựng.

Bố trí 03 thùng phuy có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo (01 thùng đựng CTNH dạng rắn, 01 thùng đựng CTNH dạng lỏng). Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Giai đoạn hoạt động.

Chính quyền địa phương, khối xóm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phương pháp, khuyến khích các hộ tự thu gom, phân loại, lưu trữ riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

#### a. Giai đoạn xây dựng.

- Thường xuyên bảo trì các máy móc, thiết bị, phương tiện thi công xây dựng;

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn như: mũ, quần áo bảo hộ lao động,...

#### b. Giai đoạn hoạt động

Đặc điểm của dự án có số lượng các hộ dân ít, không có các công trình thương mại dịch vụ, họp chợ nên tiếng ồn phát sinh trong khu dân cư không đáng kể. Ngoài ra, trong các tuyến đường nội bộ khu dân cư để các biển báo hạn chế dùng còi, giảm tốc độ khi vào khu vực dân cư.

### 4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác.

#### 4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố giao thông: lắp đặt các loại biển báo, tuyên truyền phổ biến cho người dân trên các tuyến đường để nhắc nhở người dân về tình trạng giao thông và những tai nạn giao thông có thể xảy ra.

- Biện pháp phòng chống ngập úng: trong quá trình san lấp, xây dựng, đào những mương nước tạm để thoát nước vào mùa mưa;

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy;

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân tham gia thi công tại công trường;

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong thời gian thi công dự án;

- Ứng phó kịp thời khi có các sự cố thiên tai, hỏa hoạn xảy ra trong thời gian thi công;

- Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo hành lang an toàn điện và an toàn sử dụng điện tại các hộ gia đình;

- Định kỳ nạo vét và khơi thông dòng chảy hệ thống thoát nước nội bộ, nạo vét các hồ ga, giếng thu, giếng thăm để phòng ngừa các sự cố ú đọng, ngập úng do ách tắc hệ thống thoát nước.

#### 4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

Tiến hành trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân và tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư.

#### 5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng.

\* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại:

- Vị trí giám sát: tại khu vực nhà của hộ dân được thuê để làm nhà điều hành ban quản lý công trường và công trường thi công.

- Giám sát khối lượng và việc phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh hàng ngày.

\* Giám sát khác: giám sát ngập lụt cục bộ khu vực thực hiện dự án và khu vực dân cư tiếp giáp dự án.

## **5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn hoạt động**

\* Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: các điểm bố trí thùng rác thải sinh hoạt của dự án

- Giám sát khối lượng và việc phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh hàng ngày.

\* Giám sát khác: giám sát các sự cố môi trường, sự cố cháy nổ, chập điện...

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định. Chỉ được thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của Dự án.

6.3. Thực hiện khoanh định ranh giới Dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

6.4. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa; ứng phó sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

6.5. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định./.